

Bản án số: 205/2025/HS-ST.

Ngày: 31/12/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Mỹ

2. Bà Nguyễn Ngọc Cúc.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Yến Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Phan Đăng Định – Kiểm sát viên.

Ngày 31/12/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai và Phòng xét xử trực tuyến Phân trại tạm giam khu vực Trảng Bom - Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đồng Nai xét xử công khai (trực tuyến) vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 177/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 204/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2025 đối với:

Bị cáo: Thạch Hà N; giới tính: Nam.

Sinh ngày 17/3/2000, tại C.

CCCD số: 094200005xxx cấp ngày 05/5/2025 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội.

Nơi thường trú: Số 580/16A, đường T, Khóm 2, phường S, thành phố C.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Nghề nghiệp: Không.

Họ và tên cha: Thạch D, sinh năm 1957 (còn sống).

Họ và tên mẹ: Thạch Thị H, sinh năm 1961 (Còn sống).

Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 4 và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 01/9/2025, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Trảng Bom.

Bị hại: Ông S1, sinh năm 1984.

Nơi thường trú: Ấp B, xã L, Thành phố C.

Địa chỉ: Nhà trọ ông D1 thuộc tổ 1, khu phố Đ, phường H, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo có mặt, bị hại vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thạch Hà N là đối tượng sống lang thang trước khi phạm tội và không có nghề nghiệp ổn định. Vào khoảng 11 giờ 10 phút ngày 01/9/2025 N đi bộ qua nhà bạn của N để mượn tiền đi về quê. Khi đi đến nhà anh S1 thuộc tổ 1, khu phố Đ, phường H, tỉnh Đồng Nai thì N phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 83P4-204.88 để trước nhà không có người trông coi xe và trên xe vẫn còn cắm chìa khóa nên N nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. N đi lại gần chiếc xe mô tô trên quan sát xung quanh không có ai, nhanh chóng ngồi lên xe chuẩn bị điều khiển xe bỏ chạy thì bị anh S1 phát hiện, tri hô. N nổ máy, tăng ga cho xe chạy được khoảng 02 mét thì bị anh S1 đuổi kịp, giữ được đuôi xe khiến N và xe ngã xuống đường. Sau đó, N bỏ lại xe, tìm cách chạy thoát nhưng đã bị anh S1 khống chế và bắt giữ giao cho Công an phường H lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Quá trình làm việc Thạch Hà N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 328/1KL-HĐĐGTS ngày 10/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Đồng Nai, xác định: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, biển số 83P4-204.88, Thạch Hà N chiếm đoạt của anh S1 vào ngày 01/9/2025 trị giá 7.700.000 đồng.

* Vật chứng: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, biển số 83P4-204.88 của anh S1.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nêu trên phù hợp với lời khai bị hại cùng các vật chứng, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập tại hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 54/CT/VKS – KV3 ngày 12/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai đã truy tố bị cáo Thạch Hà N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo N về tội danh, khung hình phạt điều luật áp dụng như Cáo trạng đã nêu, đồng thời đề nghị: Áp dụng các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Thạch Hà N mức án từ 08 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã trả lại chiếc xe mô tô là vật chứng của vụ án cho anh S1.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng; bị cáo không tranh luận, bào chữa về hành vi của mình; bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ, nhưng tại phiên tòa, bị hại vắng mặt (có yêu cầu vắng mặt). Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, đề nghị Tòa án tiếp tục xét xử, do sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tình tiết, vật chứng, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án về đặc điểm tài sản, thời gian và phương thức mà bị cáo chiếm đoạt, cụ thể:

Vào khoảng 11 giờ 10 phút ngày 01/9/2025 tại tổ 1, khu phố Đ, phường H, tỉnh Đồng Nai, Thạch Hà N có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 83P4-204.88 của anh S1 trị giá 7.700.000 đồng.

Bản thân bị cáo nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện và tội phạm đã hoàn thành. Do đó, có cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Thạch Hà N đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai đã truy tố bị cáo N là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Trong vụ án này, bị cáo N thực hiện hành vi phạm tội một mình.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo vì không có tiền, phải đi làm ăn sinh sống xa gia đình, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài cá nhân và được về quê nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trước khi có hành vi phạm tội, bản thân bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự, hơn nữa bị cáo là dân tộc Khmer, trình độ học vấn 6/12, phần nào cũng ảnh hưởng đến hạn chế nhận thức, ý thức pháp luật của bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đồng thời, vì biết hoàn cảnh của bị cáo, bị hại đã có đơn yêu cầu xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên được xem xét áp dụng các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo.

Tất cả tình tiết trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình, giảm nhẹ phân hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng pháp luật của Nhà nước.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cần áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đồng thời cân nhắc lượng hình phù hợp, tạo cơ hội cho bị cáo sớm trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng, làm ăn lương thiện nuôi sống gia đình, giảm gánh nặng cho xã hội.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để bị cáo nhận thức, cải tạo, giáo dục trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội, bên cạnh sự răn đe và phòng ngừa chung của chính sách pháp luật hình sự.

[4] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự:

+ Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, biển số 83P4-204.88 là vật chứng của vụ án cho anh S1.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo Thạch Hà N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo **Thạch Hà N** phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**.

Xử phạt bị cáo **Thạch Hà N 05 (năm) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 01/9/2025.

Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự:

Căn cứ các điều 46, 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, biển số 83P4-204.88 là vật chứng của vụ án cho anh S1.

+ Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Buộc bị cáo Thạch Hà N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND KV3-Dồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương